

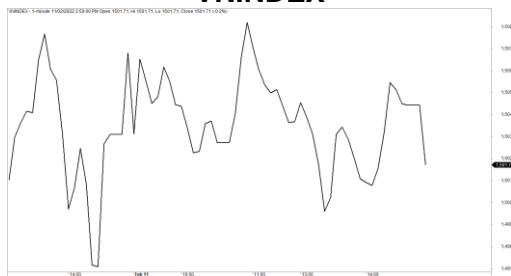
Market Today: Các chỉ số biến động hẹp

11/02/2022

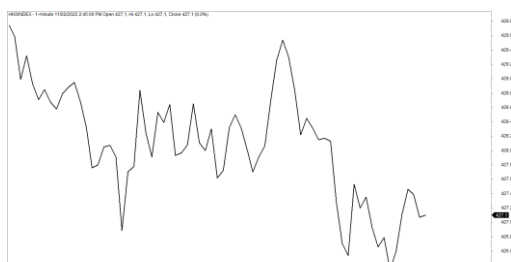
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,501.71	426.89	112.54
% ngày	-0.34%	-0.32%	-0.09%
% tuần	1.54%	2.44%	2.60%
% tháng	0.63%	-11.36%	-1.75%
% năm	34.69%	89.81%	52.47%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	21,583	2,214	1,399
TB 1 tuần	21,838	1,902	1,320
TB 1 tháng	24,453	2,575	1,568
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	3,170.65	9.99	102.38
Bán	3,702.21	24.35	63.42
Giá trị ròng	-531.55	-14.36	38.96
Độ rộng TT			
Mã Tăng	176	132	218
Mã Giảm	183	97	222
Không Đổi	64	125	463
Chỉ số chính			
P/E	17.22	21.78	23.48
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,976	476	1,447
LS Cổ tức	2.02%	3.37%	3.72%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục phiên biến động hẹp thứ 2 liên tiếp. Chỉ số VNI-Index giảm 0.34% dừng tại 1501.71 điểm trong khi HNX-Index giảm 0.32%, Upcom-Index đóng cửa hầu như không thay đổi. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 21,394 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Vingroup tiếp tục là gánh nặng của thị trường chung khi VIC (-2.7%), VRE (-3.4%), VHM (-0.5%) giảm giá. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng nhìn chung có sự khởi sắc trở lại nhờ TPB (+4%), LPB (+3.6%), STB (+1.6%), MBB (+0.6%)...tăng giá. Độ rộng VN30-Index ghi nhận 12 mã tăng và 16 mã giảm.

Nhóm Mid-Cap và Small-Cap tiếp tục diễn biến hồi phục với nhiều mã giảm sâu vừa qua hồi phục như ITA, FLC, TCD, IDJ, TVD, NBC...

Khối ngoại quay sang bán ròng hơn 506 tỷ đồng trong phiên cuối tuần trong đó VIC (268 tỷ), KBC (53 tỷ), VND (42 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, họ mua ròng mạnh tại CTG (35 tỷ), GMD (31 tỷ), VCB (26 tỷ).

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh ở phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng khoảng trống tăng giá đã được hình thành trong phiên 07/02/2022, tức là vùng 1,485 – 1,494 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chúng tôi kỳ vọng thị trường có thể sẽ chưa xuyên thủng vùng hỗ trợ 1,485 – 1,494 điểm. Tuy nhiên, diễn biến thị trường vẫn còn phụ thuộc vào sự kiện về cuộc họp bất thường của Fed diễn ra vào ngày 14/02/2022, nhưng chúng tôi vẫn nghiêng về kịch bản cao là Fed sẽ tăng lãi suất vào cuộc họp tháng 03/2022. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh cho thấy cơ hội giải ngân ngắn hạn gia tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tăng dần tỷ trọng cổ phiếu lên mức 45-50% danh mục tại các nhịp điều chỉnh.

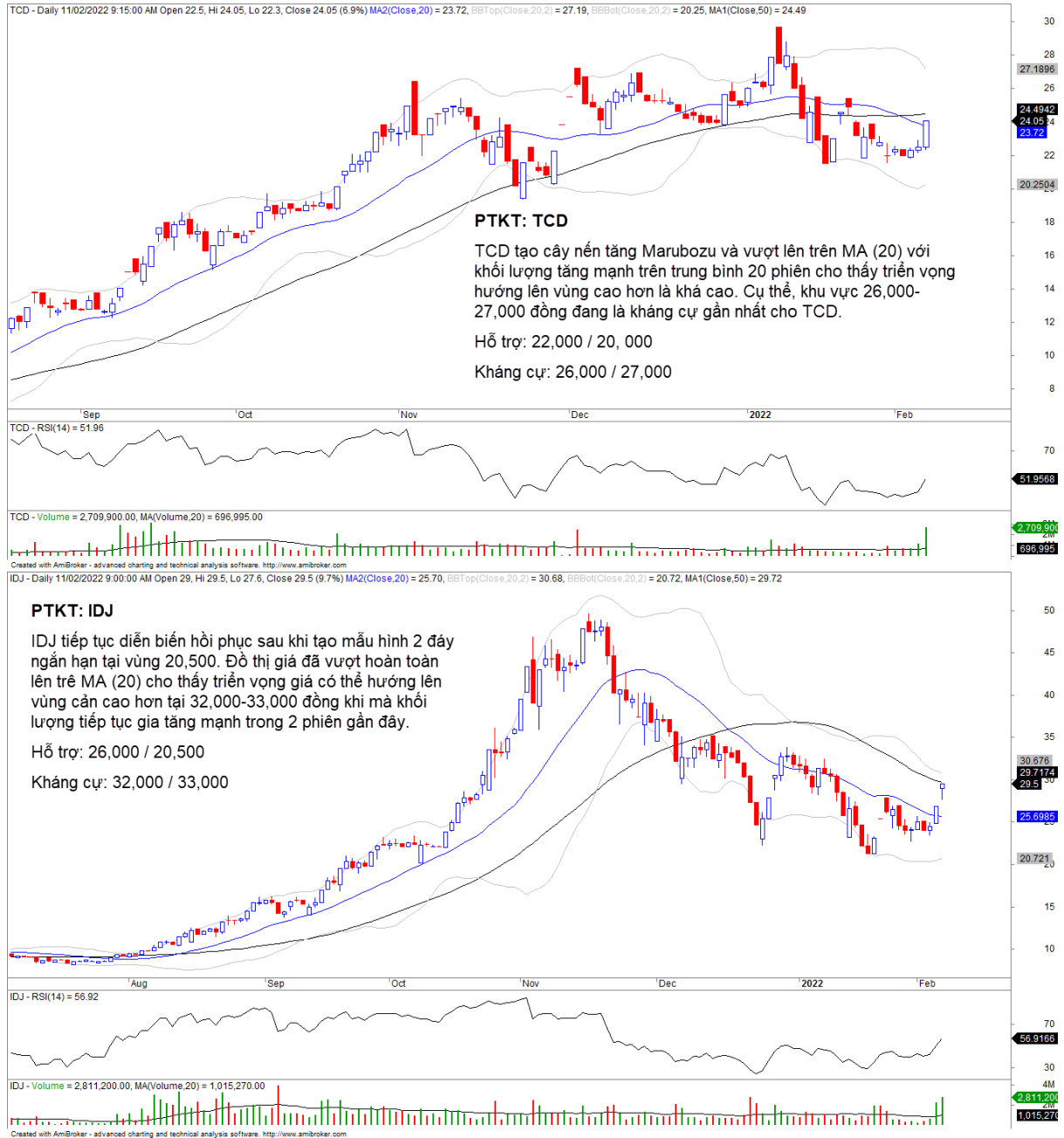
Theo đồ thị tuần, đồ thị giá của các chỉ số chính vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ còn biến động hẹp ở tuần giao dịch tới. Đồng thời, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể sẽ tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU NÓNG





We Create Fortune

PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU NÓNG

APG - Daily 11/02/2022 9:15:00 AM Open 18, Hi 19, Lo 17,95, Close 19 (6.1%) Vol 2,017,900 LinReg = 20,95, LinReg = 20,95, LinReg = 20,95, MA3(Close,50) = 18,88, MA4(Close,20) = 18,14

PTKT: APG

APG đang đi lên từ cận dưới của đường kênh giá trung hạn. Đồng thời, MACD đã cắt lên đường tín hiệu cho thấy xu hướng ngắn hạn đã chuyển lên mức tăng. Vùng 20,000-21,000 đồng/cp đang là kháng cự gần cho APG.

Hỗ trợ: 18,000 / 16,200

Kháng cự: 20,000 / 21,000

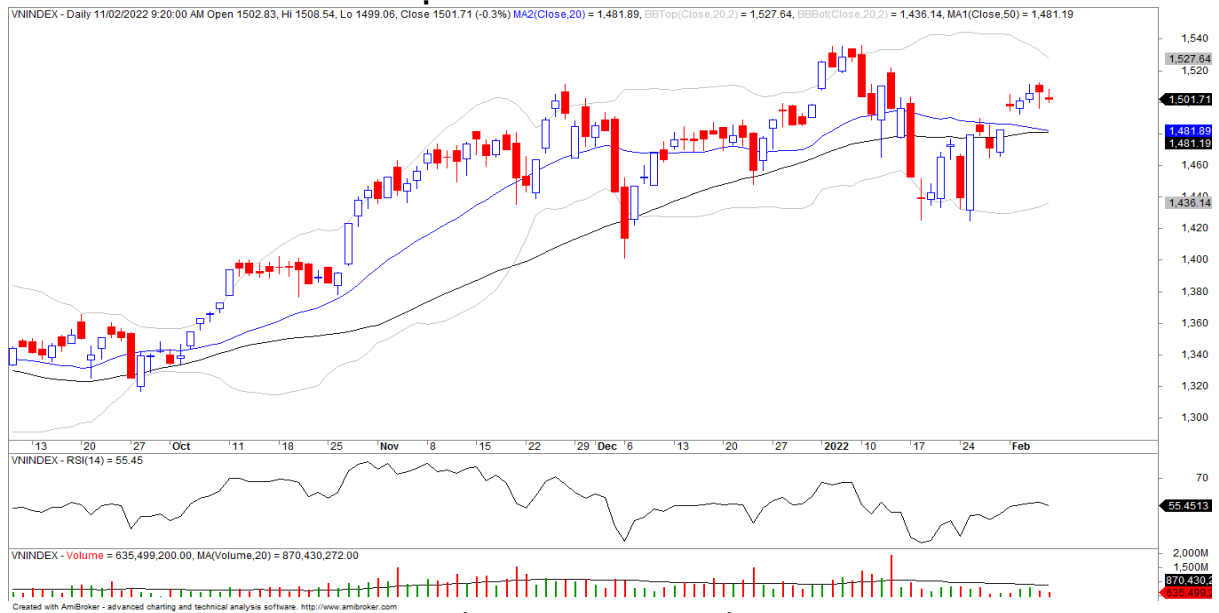


Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

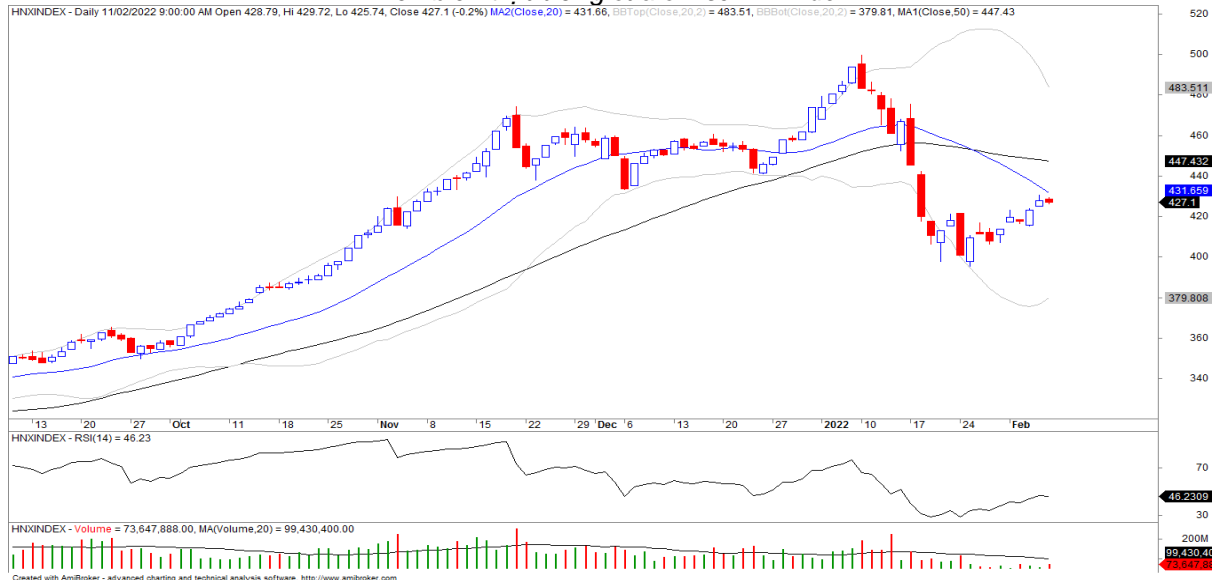


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1500	1530	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1501.71	-0.34%	HNI	426.89	-0.32%	UPCoM	112.54	-0.09%
VN30	1545.92	-0.20%	HN30	748.96	-0.61%			
VN Mid	2094.46	0.36%	VNX	1531.82	-0.05%			
VN Small	1970.3	0.34%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3170.65		Mua	9.99		Mua	102.38	
Bán	3702.21		Bán	24.35		Bán	63.42	
GT ròng	-531.55		GT ròng	-14.36		GT ròng	38.96	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TIP	3800	6.93%	IDJ	2600	9.67%	VTR	3269	10.28%
TVS	3300	6.92%	NBC	1400	9.59%	HVG	253	6.49%
TCD	1550	6.89%	TVD	1300	9.56%	CST	997	6.39%
DAG	850	6.88%	LAS	1300	7.03%	VEF	12776	6.37%
TNA	1150	6.85%	APS	1900	6.07%	TBH	3414	4.43%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
IMP	-6000	-6.94%	CEO	-5300	-8.72%	PRT	-599	-2.72%
VRC	-1900	-6.79%	L14	-27200	-7.31%	CLX	-513	-1.68%
NHA	-3800	-6.23%	L18	-3400	-5.71%	ACV	-1566	-1.67%
CII	-1600	-5.62%	KSF	-3700	-3.05%	G36	-290	-1.58%
DRH	-1250	-5.41%	SCG	-2800	-2.95%	KLB	-408	-1.50%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	425,926		THD	61,635		ACV	200,353	
VHM	347,043		KSF	35,340		BSR	85,428	
VIC	311,599		IDC	20,850		MCH	80,361	
BID	242,303		VCS	17,280		VEA	59,332	
GAS	212,448		BAB	17,171		GE2	42,719	

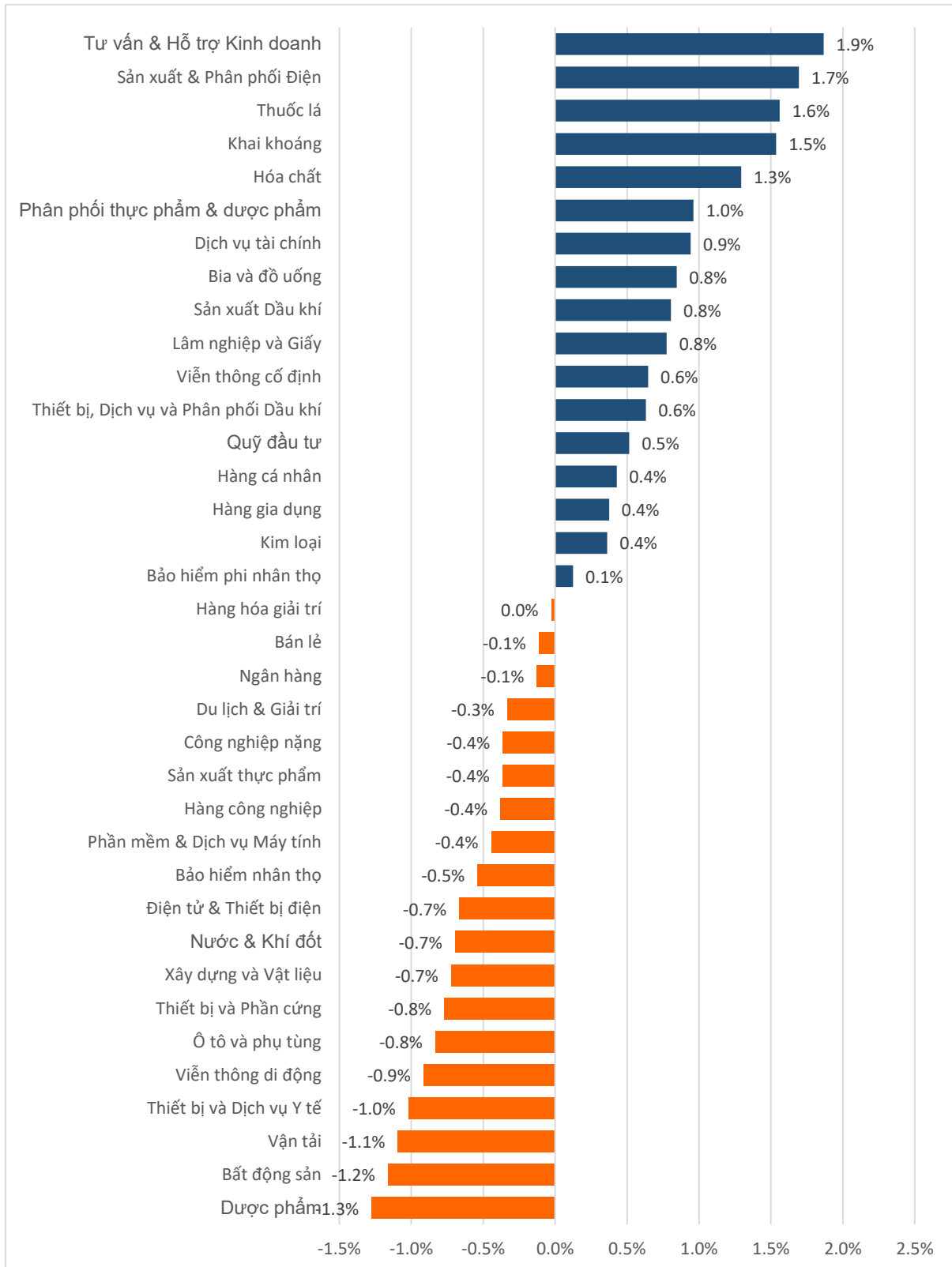
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
LPB	26,682,500	13,056,311	PVS	13,130,496	8,695,774	BSR	16,151,404	12,362,509
STB	18,450,500	32,219,600	KLF	7,733,907	6,764,787	PVX	6,031,519	2,347,988
HPG	18,225,600	19,770,428	CEO	4,632,485	6,825,507	HVG	3,443,461	1,295,768
VCB	17,258,100	1,953,644	IDC	4,198,513	2,331,659	KSH	3,238,075	761,078
SHB	16,561,100	12,733,078	SHS	3,566,886	5,158,295	VHG	3,018,957	7,970,953

Nguồn: Bloomberg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



We Create **Fortune**



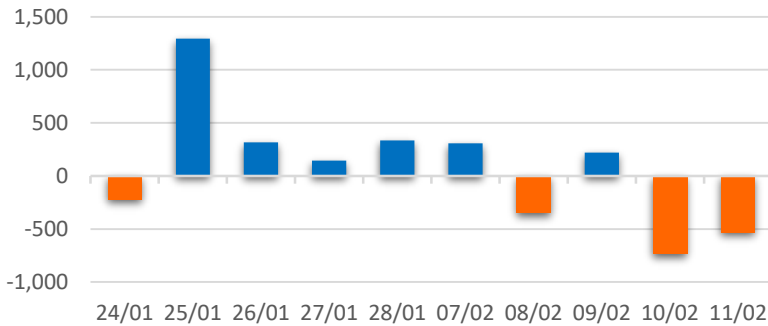
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

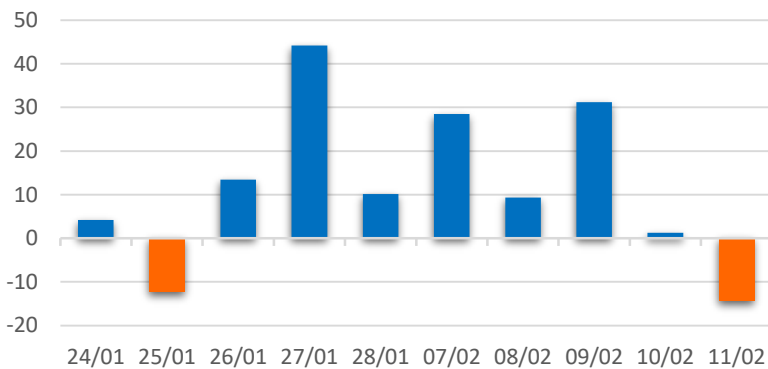
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	35,433	VIC	268,331
GMD	30,650	KBC	52,789
VCB	25,566	VND	42,354
SAB	16,832	SSI	40,599
VGC	16,548	NVL	38,902

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

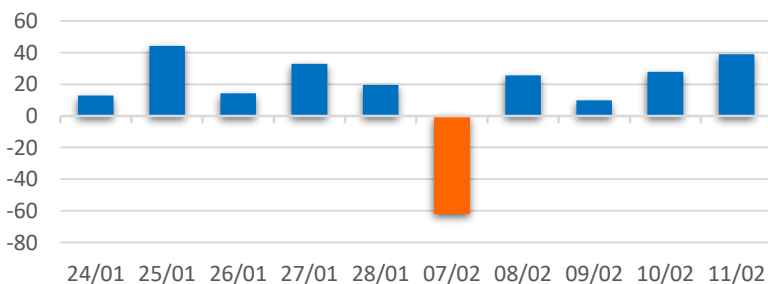
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
APS	1,808	TNG	14,152
PGS	761	PVS	2,473
PVI	618	THD	878
BTS	566	NTP	552
HOM	201	EID	541

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	5,438	BSR	4,311
ACV	3,062	TCI	165
VEA	2,490	NTC	129
QTP	1,969	MCM	93
CLX	1,209	SEA	82

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



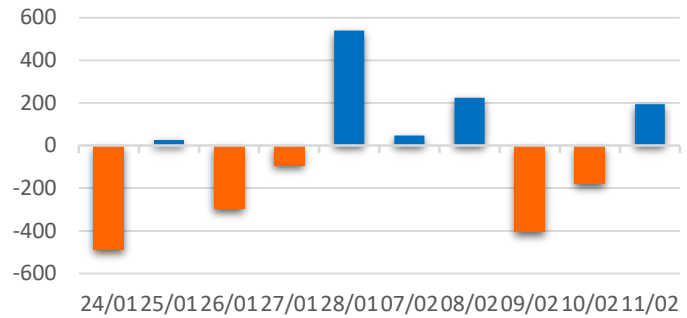
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

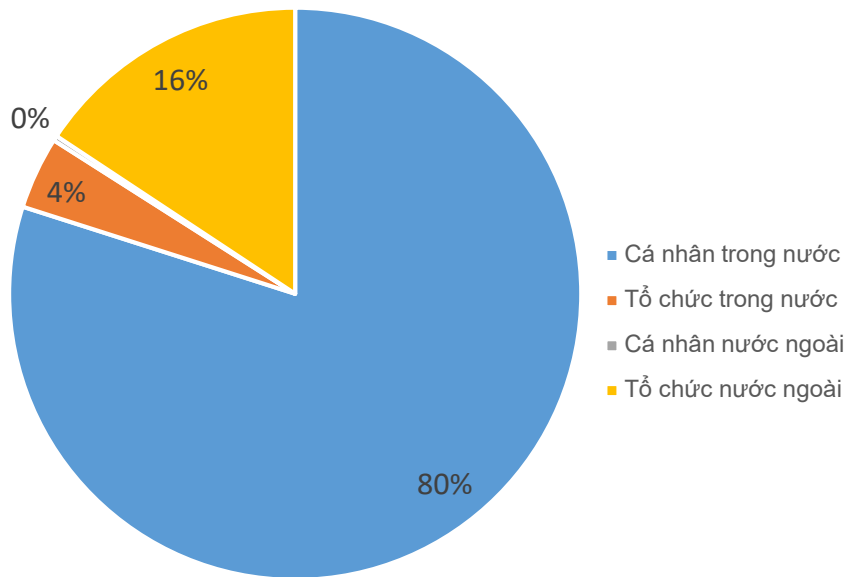
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TCB	33,226	KDH	6,237
HPG	27,276	ITA	6,027
VIC	25,877	MWG	4,537
STB	21,775	GAS	2,491
MBB	14,355	DXG	2,388

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

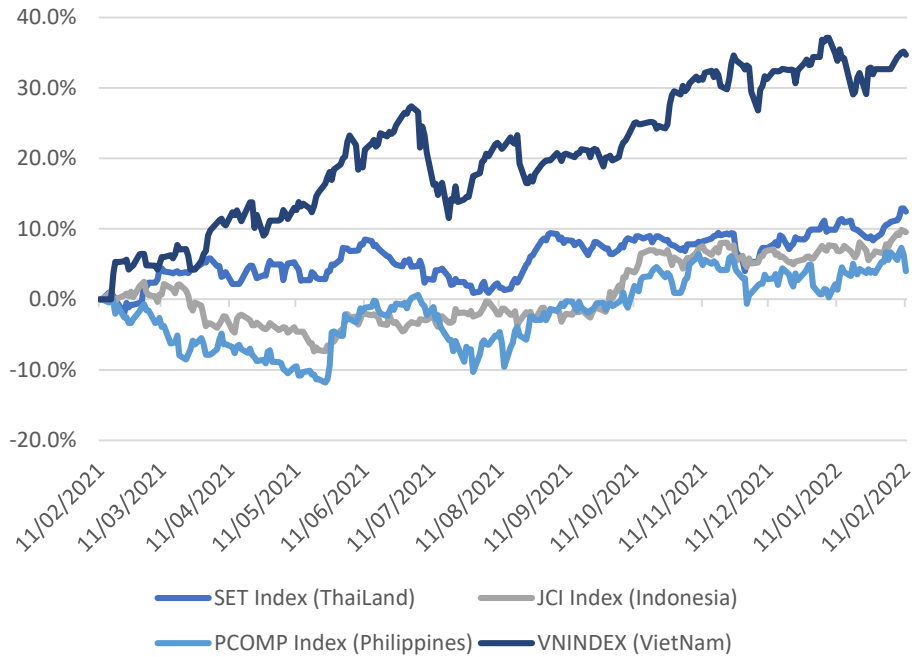


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

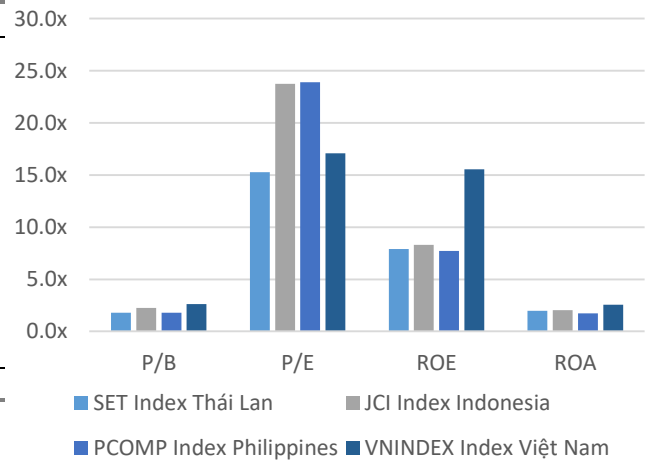
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	1.8x	2.6x
P/E		15.3x	23.76	23.9x	17.1x
ROE	%	7.89	8.30	7.72	15.54
ROA	%	1.98	2.02	1.74	2.57
Vốn hóa	Tỷ USD	612.44	597.60	190.37	261.81
GTGD	Tỷ USD	3.11	0.97	0.12	0.87
LS cổ tức	%	2.58	1.98	1.58	1.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written